

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 52/ 2022/ HS-ST  
Ngày 22-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thống.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Duy Hồ;  
2. Ông Lê Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị D**, sinh ngày 10/6/1998, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm C, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: biết đọc, biết viết; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm (không rõ) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; anh, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình (bị cáo khai tại phiên tòa); chồng, con: chưa có; tiền sự: chưa có; tiền án: chưa có; tạm giữ: Từ ngày 22/7/2022 đến ngày 27/7/2022 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; bắt tạm giam lại: Từ ngày 09/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người chứng kiến:** Đỗ Thị V, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI D V U Á N**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 22/7/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường A, tiến hành tuần tra kiểm soát phòng, chống tội phạm trên địa bàn khóm 1, phường A, thành phố H phát hiện Nguyễn Thị D đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu kiểm tra, ngay lập tức D ném bỏ 01 bịch ny lon màu trắng đang cầm trên tay xuống mặt đường. Tiến hành kiểm tra bên trong bịch ny lon thấy có nhiều chất tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy tổng hợp nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín bên trong có chứa các chất tinh thể rắn (nghi là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng, 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị D khai nhận khối lượng chất ma túy bị bắt quả tang là của D mua của 01 người thanh niên tên Bé Ba (không rõ lai lịch) ở phường L, thành phố H với giá 500.000 đồng mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 619/KL-KTHS ngày 23/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong hiệu PS3, mã số 2005240 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,515 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTPHN, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Nguyễn Thị D khai nhận mua ma túy của người thanh niên tên Bé Ba (không rõ lai lịch) ở phường L, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định đối tượng có tên nêu trên tại địa phương. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 637, ngày 22/7/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Văn Sốc và Nguyễn Thị D; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/7/2022, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội D luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp

luật hình sự, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 22/7/2022 tại địa bàn khóm 1, phường A, thành phố H, Nguyễn Thị D đang đi bộ, khi phát hiện lực lượng Công an đang tuần tra, kiểm soát thì ngay lập tức D ném bỏ 01 bịch ny lon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy chưa xác định trọng lượng) đang cất giấu trong người xuống mặt đường thì bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín bên trong có chứa các chất tinh thể rắn (nghĩ là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng).

Tại bản kết luận giám định số: 619/KL-KTHS ngày 23/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong hiệu PS3, mã số 2005240 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,515 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị D khai nhận khối lượng chất ma túy bị bắt quả tang là của D mua của 01 người thanh niên tên Bé Ba (không rõ lai lịch) ở phường L, thành phố H với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/7/2022, lời của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Nguyễn Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,515 gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, nhưng vì nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật,

đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Nguyễn Thị D khai nhận mua ma túy của người thanh niên tên Bé Ba (không rõ lai lịch) ở phường L, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định đối tượng có tên nêu trên tại địa phương. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) túi niêm phong số 637, ngày 22/7/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Văn Sóc và Nguyễn Thị D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội D luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam: Ngày 09/9/2022 và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 22/7/2022 đến ngày 27/7/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 637, ngày 22/7/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Văn Sóc và Nguyễn Thị D.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thống**